

ĐỌC CHUYỆN TAM QUỐC

Thuần Bạch

Có lẽ ít ai mà không biết đến Tam Quốc Chí. Lúc nhỏ tôi đã đọc say mê, theo dõi những trận đánh hào hùng giữa ba nước Ngụy, Thục và Đông Ngô. Tự nhiên tôi vui buồn theo cái thắng thua của phe Lưu Bị. Hồi hộp khi Khổng Minh toan tính mưu kế hay bày binh bố trận và khoan khoái khi một thế trận kết thúc đúng y như thế. Lớn lên, khi đọc Tam Quốc hứng thú vẫn tiếp tục từ đầu đến cuối tập. Khác với thuở nhỏ tôi biết để ý đến tâm lý và tánh tình của từng nhân vật. Đúc hạnh của Lưu Bị, khôn ngoan của Khổng Minh, dũng lược của Vân Trường, Tử Long, háo thắng của Trương Phi và cả đến cái gian xảo đa nghi của Tào Tháo... Tôi đã chú tâm đến cách xử thế từ lời ăn tiếng nói, đến nét mặt dáng đi và thú thật lúc đó tôi ôm ấp một tham vọng chính trường.

Giờ đây gẫm lại chuyện xưa, có lẽ những gì cô đọng lại trong tôi cũng không ngoài Ngọa Long tiên sinh với đôi điều mới lạ chợt đến. Không ai lạ gì cái tài điều binh khiển tướng, trí mưu lược như thần của nhà đại quân sư, vậy thì lý do gì ông phải quy ẩn trong tuổi tràn trề sức sống, đợi đến Lưu Bị mới ra

tham chính. Và suốt cuộc đời chính trị của mình lúc nào cũng ung dung, dù thời thế đang đầu sôi lửa bỏng.

Có phải Khổng Minh lúc đầu lưu ẩn vì "treo cao giá ngọc", mặc bao lời mời gọi, tức là vẫn mưu toan đường công danh phú quý, nhưng đợi đến lúc "đúng giá ngọc" mới xông ra? Tôi không nghĩ như thế. Thật sự Khổng Minh biết rất rõ thời cuộc lúc bấy giờ, không có chút gì ham muốn nên rút lui vào núi, tiêu dao cùng tuế nguyệt, bầu bạn với gió trăng. Lưu Bị khi đến cầu Khổng Minh, chưa có một tấc đất trong tay, đội ngũ thì ô hợp, còn tướng vồn vẹn có hai anh em kết nghĩa Quan, Trương. Có thể nói không có gì hứa hẹn với một người đang mang ý định bình thiên hạ. Vậy mà Khổng Minh dù đã bác bỏ những lời mời có thể là có giá hơn trước đây, nay lại chấp nhận. Chính vì sáng suốt nhận ra cái huyền đức Lưu Bị, cảm được lòng chí tình chí thiết cầu hiền và kiên trì "tam cố Thảo lư" của Hậu Duệ nhà Hán "tay dài quá gối" mà Long đình hết ngựa bay ra khỏi am, vẫy vùng bốn phương. Ẩn sĩ phải bỏ thú sơn khuê nhàn tản, lao vào bàn cờ chính trị rối ren, đầu đầu nhưc óc xả thân phò từ đời cha cho đến đời con thì quả Khổng Minh vừa trí vừa tình vậy.

Khổng Minh vốn rất giỏi khoa bói dịch chiêm tinh nên biết chắc vận nước nhà Hán đã tận mà vẫn nhận lời giúp Lưu

Bị, đem tất cả tài năng trí tuệ và nhất là danh dự cả cuộc đời mình mưu việc đại sự dù biết trước rằng sẽ không thành công thì thật là hiếm có. Nếu ông muốn đạt đến tận cùng danh vọng bản ngã của mình được đề cao hết mức thì ông không dại gì đi phò một người không có chân mạng đế vương. Làm hết lòng không kẹt vào thành bại, giúp người hết mình không màng khen chê tức là ông không bị chi phối bởi thức tình.

Đối với thời cuộc, có thể nói lúc nào ông cũng như người đi dạo, giỡn chơi với mọi cố sự. Năm vãng tình hình chính trị của đất nước lúc bấy giờ, nếu một người cầu an ông đã mặc cho thiên hạ tranh bá đồ vương, rốt cuộc cũng sẽ thống nhất giang sơn về tay một vị nào đó mà ông biết chắc không phải là Lưu Bị. Trái lại ông không khoan tay trước xu hướng tất yếu đó, mà nhảy ra giành một phần ba thiên hạ về cho mình chủ của mình. Một thái độ cao ngạo nếu không muốn nói là thách thức trước lịch sử. Anh hùng tính của Khổng Minh không phải ở chỗ mưu tính trận đồ chiến thắng vẻ vang, mà chính là dám đứng ra chuyển bánh xe lịch sử một khúc nào đó để tạo dựng Tây Thục.

Ông đã ngang dọc suốt mấy mươi năm trên bàn cờ ba nước vận dụng tất cả tài năng và trí tuệ của mình mà đùa giỡn với các con cờ lãnh đạo. Chỉ cần sửa một chữ trong câu thơ, từ

Nhị Kiêu là hai cầu thành Đại Kiêu và Tiểu Kiêu tức hai vị phu nhân của Ngô Tôn Quyền và Chu Du mà ông đã dụ được Đông Ngô liên kết với Thục đánh Ngụy. Ông đã làm cho Tào Tháo thua thất điên bát đảo với trận Xích Bích, lùi trốn chạy cháy cả râu lẫn tóc trong thập tử nhất sinh. Ông đã chọc cho Chu Du nổi sân, hộc máu ba lần mà than rằng: "Trời sanh Du mà còn sanh Lượng". Và đến phút cuối đời mình ông vẫn đùa giỡn một lần chót khi dặn dò đặt thi hài ông với áo mũ cân đai tề chỉnh, tay cầm quạt phe phẩy vào một chiếc xe đẩy ra trận và lần đó ông đã đuổi binh tướng giặc chạy càn, rút hết mũ giáp. Với tính đa nghi của Tào Tháo, ông đã lấy thực làm hư, hư làm hư thay vì lấy hư làm thực, thực làm hư và dồn đám tàn binh của quân Ngụy sau trận Xích Bích vào Hoa Dung lộ. Ở đây ta lại thấy cái sáng suốt khôn cùng của ông khi ông biết tuân theo mệnh trời, tha mạng cho Tào Tháo, bằng cách để Vân Trường án binh chờ tại Hoa Dung lộ.

Tóm lại ông đã nghiên cứu tính nết của từng nhà lãnh đạo và ứng dụng ngay cá tính đó, gây ông đập lưng ông, mà kéo họ vào ảo thuật của mình để mặc tình biến hóa.

Qua hành trạng của ông lúc điều binh khiển tướng, khi du thuyết đối đáp với đối phương... ta thấy rõ ông là mẫu người quân tử điển hình của xã hội Trung Hoa thời bấy giờ.

Nhưng điều đáng quan tâm chính là thái độ sống của ông trước thăng trầm của cuộc đời, bại trận, mất thành, tướng chết, Lưu Bị khóc như mưa, ông vẫn trầm tĩnh. Thắng trận, vua tôi mừng rỡ mở tiệc khao quân, ông vẫn đứng đung. Tuy đã rời bỏ cái an nhàn chốn thâm sơn cùng cốc, ông lại có được cái phong thái thông dong giữa thời thế đảo điên, chính vì ông đã biết mình, biết người, biết tình hình đương thời và đã chọn cho mình một hướng đi rõ rệt. Ban đêm nhìn sao trên trời theo dõi sự chuyển dịch, độ sáng mờ tỏ, ông đã thấu hiểu tính bất định của vạn vật. Vì thế, ông đã không màng đến công danh sự nghiệp, không kể đến thành bại khen chê (không cần gì đến lịch sử đất nước)... Tất cả đối với ông chỉ là giỡn chơi. Nhưng trong cái giỡn chơi của ông có một điều mà ông tuân thủ nghiêm túc, và cũng vì đó mà ông không dám dứt mạng Tào Tháo, người sẽ thống nhất giang sơn sau này, đó là mệnh trời, nói theo cách nói của nhà Nho hoặc nói theo cách nói của nhà Phật, đó là sự nghiệp, là nhân quả.

Có thể nói là Khổng Minh đã tìm ra được nguyên lý của cuộc sống và ở mức độ nào đó ông đã sống được với nguyên lý đó.

